

Gò Dầu, ngày 21 tháng 11 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty/ Đơn vị tư vấn

Căn cứ Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật đấu thầu;

Căn cứ tình hình nhu cầu thực tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu năm 2023.

Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu kính mời quý Công ty/ Đơn vị đáp ứng năng lực tham gia chào giá dịch vụ tư vấn lập và đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu “Vật tư y tế, phim X Quang, hóa chất xét nghiệm phục vụ người bệnh năm 2023 tại Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu” như sau:

STT	Tên gói thầu	Số mặt hàng	Giá trị ước tính
1	Gói thầu Vật tư y tế, phim X Quang, hóa chất xét nghiệm phục vụ người bệnh năm 2023 tại Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu (Danh mục đính kèm)	73	492,173,865 đồng
	Tổng cộng: 01 khoản		

Quý công ty/ Đơn vị tư vấn có nhu cầu gửi một bản báo giá dịch vụ tư vấn lập và đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu “Vật tư y tế, phim X Quang, hóa chất xét nghiệm phục vụ người bệnh năm 2023 tại Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu” và đồng ý cho bên mời chào giá được quyền sử dụng hoặc loại bỏ báo giá dịch vụ tư vấn lập và đánh giá hồ sơ đề xuất mà không phải thông báo về lý do bên mời chào giá phải hành động như vậy.

Đề nghị Quý công ty/ Đơn vị gửi:

- Hồ sơ năng lực thực hiện dịch vụ tư vấn lập và đánh giá hồ sơ đề xuất (nếu có)
- Báo giá dịch vụ tư vấn lập và đánh giá hồ sơ đề xuất

Đến Trung tâm Y tế chúng tôi bằng văn bản có đóng dấu của Công ty/ Đơn vị trước 17h giờ 00 ngày 27/11/2023 về nơi nhận: Ds Hồ Thị Thanh Thảo, khoa Dược – TTB-VTYT (điện thoại 0946.639.693), địa chỉ: Số 205, Quốc lộ 22B, khu phố Rạch

Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, gmail:
khoaduocgodau@gmail.com.

Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào
giá của quý Công ty/ Đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Phòng TCHC;
- Phòng KHNH;
- Lưu: VT, K. Dược (Thảo).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BSCKI. Phan Minh Tú

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ , PHIM X QUANG, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM MUA SẴM NĂM 2023

(Kèm theo Thư mời chào giá tư vấn số 933/TM-TTYT, ngày 21 tháng 11 năm 2023)

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
I	Gói 1: Vật tư y tế tiêu hao-sinh phẩm					
1	Airway	- Chất liệu nhựa Polyethylene không độc hại, có độ cong tự nhiên theo cổ họng, trơn láng, các size từ 0-4 - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	30	5.250,00	157.500
2	Anti A	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A500100 1,0ml. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	20	11.500,00	230.000
3	Anti AB	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) B500100 1,0ml. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	20	11.500,00	230.000
4	Anti B	Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-5E10; B-2D7 1,0ml. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	20	11.500,00	230.000
5	Anti- D IgG/IgM Blend Reagent	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) Anti-D BS225 1,0ml. ISO-13485	ml	20	24.000,00	480.000
6	Băng gạc vết thương 10x20cm	Thành phần: lớp ngoài là gạc được dệt 100% cotton/ vải không dệt thấm nước, lớp giữa được làm từ bông y tế 100% bông xơ tự nhiên. Kích thước 10m x 20cm. Được tiệt trùng bằng khí EO. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	1.000	3.700,00	3.700.000
7	Băng gạc vết thương 8x12cm	100% bông xơ tự nhiên, tiệt trùng; 8cmx12cm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	200	1.450,00	290.000
8	Băng keo	- Vải lụa trắng Acetate Taffeta, 2.5cm x 5m, thông thoáng, nhẹ nhàng và mềm mại. Phủ keo Acrylic không sót keo trên da khi tháo băng. - Băng quấn vào lõi nhựa xanh, bờ răng cưa dễ xé ngang dọc - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	4.000	17.200,00	68.800.000

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
9	Băng thun 2 móc	Sản phẩm được làm từ sợi cotton se tròn hoặc polyester kết hợp với sợi cao su tự nhiên. Sợi mảnh, mềm, đàn hồi tốt. Dùng để cố định các khớp xương, bong gân....7,5cm x 3m • Băng màu trắng đến trắng ngà, không lẫn các sợi khác và các tạp chất cứng, vải mềm mịn, có độ đàn hồi cao. Băng thoáng mát, dễ chịu. • Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng. • Có móc cài bằng nhôm hoặc thép không gỉ để cố định băng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	30	16.000,00	480.000
10	Băng thun 3 móc	- Vải băng thun có tính đàn hồi cao, kích thước 10,5cm x 4,5m, màu trắng vàng hơi ngà hoặc màu xám nhẹ của da người, không mùi không vị - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	50	19.000,00	950.000
11	Băng vải cuộn	- Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%. Kích thước: 0,09m x 2,5m. Tiệt trùng bằng khí EO-Gas - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	100	1.500,00	150.000
12	Cidex	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ. Chứa 0,55% w / w ortho-phthalaldehyd Cơ sở nước với chất đệm Chất chelate & chất ức chế ăn mòn Tái sử dụng sau 14 ngày. Lưu trữ ở nhiệt độ 15°C -30°C Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu, diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, nấm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; GMP, FDA	Bình	5	1.150.000,00	5.750.000
13	Chỉ Chromid 1.0	- Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tép	240	39.000,00	9.360.000
14	Chỉ Chromid 2.0	- Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tép	72	39.000,00	2.808.000
15	Chỉ Ethibond số 1	Chỉ không tan tổng hợp đa sợi Protibond (Polyester) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tép	48	85.000,00	4.080.000
16	Chỉ Nylon 2.0	- Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tép	120	21.000,00	2.520.000
17	Chỉ Nylon 3.0	- Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tép	240	21.000,00	5.040.000

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
18	Chỉ Nylon 4,0	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tép	96	21.000,00	2.016.000
19	Chỉ Nylon 5,0	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 19 mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tép	24	42.000,00	1.008.000
20	Chỉ Nylon 6/0	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 13 mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tép	24	55.000,00	1.320.000
21	Chỉ Nylon 9/0	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 9/0, dài 15 cm, kim tròn 3/8c, dài 5 mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tép	24	195.000,00	4.680.000
22	Chỉ Silk 2.0	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tép	24	21.000,00	504.000
23	Chỉ Vysryl 1.0	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (Polyglactin 910) số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tép	24	95.000,00	2.280.000
24	Dao mổ số 11	- Chất liệu được làm từ thép carbon với công nghệ sản xuất hiện đại của Đức. • Lưỡi dao cực kỳ sắc bén với nhiều đầu mũi khác nhau. • Lưỡi dao đã được tiệt trùng. size 11 - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	200	950,00	190.000
25	Dây garo	- Dùng thắt mạch. - Chất liệu thun cotton, - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	30	16.000,00	480.000
26	Dây hút dịch ổ bụng	Dây hút dịch phẫu thuật loại 2m, chất liệu PVC chính phẩm, Tiệt trùng bằng khí EO - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	50	18.500,00	925.000
27	Dây thở oxy 2 nhánh NL	- Nguyên liệu nhựa y tế, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. - Dùng cho bệnh nhân khó khăn trong hô hấp như khí phế thũng hoặc bệnh lý phổi. - Tốc độ dòng chảy cho các ống khoảng 0.5-4 lít mỗi phút. - Chiều dài: 2m - Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	200	7.200,00	1.440.000
28	Dây thở oxy 2 nhánh TE	- Nguyên liệu nhựa y tế, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. - Dùng cho bệnh nhân khó khăn trong hô hấp như khí phế thũng hoặc bệnh lý phổi. - Tốc độ dòng chảy cho các ống khoảng 0.5-4 lít mỗi phút. - Chiều dài: 2m - Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	50	7.200,00	360.000

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
29	Dây thở oxy size L	- Nguyên liệu nhựa y tế, bề mặt mềm mại và mịn màng không có cạnh sắc nét. - Dùng cho bệnh nhân khó khăn trong hô hấp như khí phế thũng hoặc bệnh lý phổi. - Tốc độ dòng chảy cho các ống khoảng 0.5-4 lít mỗi phút. - Chiều dài: 2m - Đóng gói riêng biệt, tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	50	7.200,00	360.000
30	Dây truyền dịch	- Chất liệu làm bằng PVC y tế - Toàn bộ thân dây truyền và buồng nhỏ trong suốt tạo điều kiện dễ dàng quan sát và nhanh chóng điều chỉnh mức độ chảy. - Dễ dàng điều chỉnh van xả của chất dịch truyền cho dòng chảy chính xác và không hạn chế. - Có chiều dài tiêu chuẩn 180 cm, có phin lọc. - Đóng gói và tiệt trùng riêng lẻ từng bộ dây, an toàn cho người sử dụng. - Có kim sẵn, kim không có cánh bướm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	6.000	4.200,00	25.200.000
31	Dây truyền máu	Dây truyền máu dài 150 cm + Mũi trọc chai truyền dịch bằng kim loại + Có màng lọc dịch với lỗ lọc 200µm + Có đầu khóa vặn xoắn (luer lock) + Bầu đếm giọt thể tích 17 ml + Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Sợi	20	19.500,00	390.000
32	Gạc phẫu thuật 10x10x8 lớp	- Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%. Sợi chắc, mịn; Không mùi; Không tạp chất. Tiệt trùng. - Kích thước: 10cm x 10cm x 8 lớp, (Bịch/10 miếng) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE	Miếng	100	1.050,00	105.000
33	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30x60x 6 lớp	Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%. Kích thước: 30cm x 60cm x 6 lớp, cân quang. Tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Đóng gói: 5 miếng/ gói - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE	Miếng	100	16.500,00	1.650.000
34	Găng rời	- Găng tay cao su chất liệu thiên nhiên, có bột, chiều dài tối thiểu 240mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Đôi	50.000	1.450,00	72.500.000
35	Găng tiệt trùng dài sản	- Găng sản khoa (găng khám sản) chưa tiệt trùng dài 500 mm sản xuất từ latex cao su thiên nhiên phủ bột chống dính, sử dụng một lần. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Đôi	100	18.000,00	1.800.000
36	Găng tiệt trùng số 7	- Găng tay chất liệu cao su thiên nhiên, chiều dài tối thiểu 280mm, có bột, tiệt trùng từng đôi. - Các size: 6,5; 7; 7,5; 8 - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Đôi	2.500	8.200,00	20.500.000

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
37	Gel siêu âm	- Gel siêu âm loại bình 5 lít được sử dụng cho bất kỳ loại hình thức siêu âm nào. Bôi trực tiếp lên da và cho phép sóng siêu âm thâm dò để đạt được kết quả một cách rõ ràng hơn và không bị gián đoạn. Với sự hỗ trợ của công nghệ hút chân không được dùng trong sản xuất kèm với độ nhớt cao của dung dịch sẽ không làm hỏng đầu dò thiết bị, không ảnh hưởng bởi muối cơ thể trong suốt quá trình sử dụng. Đảm bảo việc siêu âm một cách dễ dàng và chính xác. Không gây ra dị ứng, không gây kích ứng da, không chứa dầu, không chứa formaldehyde và muối, đảm bảo không độc hại, không có mùi hôi. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bình	5	160.000,00	800.000
38	Giấy điện tim 3 cần	- Dùng cho máy điện tim 3 kênh, kích thước 60mmx 30m, có sọc - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	100	22.000,00	2.200.000
39	Giấy điện tim 6 cần	110mm x 140mm x 200sh - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Xấp	150	43.000,00	6.450.000
40	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ: tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu, diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút Thành phần:* 2.45 w/v Glutaraldehyde IP* Chất ứng chế ăn mòn Thời gian tác động:* Khử trùng với tốc độ cao 20 phút Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; GMP,FDA	Can	8	514.000,00	4.112.000
41	Kẹp rốn	- Chất liệu: ABS, PE, PP. - Màu sắc: Trắng, màu tự chọn. - Kích thước: 5cm. - Tiệt trùng, không chứa DEHP - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	200	1.350,00	270.000
42	Kim gây tê tùy sống 25G	Sử dụng trong việc gây mê cột sống. - Trung tâm cung cấp nhanh chóng của các dịch nãu tủy giúp lấy lại ý thức - Tối ưu cho ống dò có kích thước ngăn chặn mô lấy mẫu và gây nên tắc nghẽn của kim. - Thiết kế gạc kim sẽ giảm đáng kể nguy cơ bài mòn màng cứng thủng, gây nên triệu chứng nhức đầu - Kích thước: 18 cm, 20cm, 22cm, 25cm, 27cm, 29cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485;CE	Cây	80	23.000,00	1.840.000
43	Khẩu trang vô trùng	Cấu tạo 4 lớp: 3 lớp vải không dệt và 1 lớp vải vi lọc thấu khí không thấm nước, có dây đeo và thanh nẹp mũi định hình. Sản phẩm đã được tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	500	1.350,00	675.000

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
44	Lam kính	• Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính. Loại nhám. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	hộp	5	28.000,00	140.000
45	Lancet	Được sản xuất từ thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn với công nghệ sản xuất hiện đại. • Tệt trùng từng cây Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	hộp	3	65.000,00	195.000
46	Lọc khuẩn	Lọc khuẩn 3 chức năng có cổng đo CO2, Làm ấm, lọc vi khuẩn 99,9999%	Cái	50	42.000,00	2.100.000
47	Mache phẫu thuật 2x30x6	Thành phần: Vải không dệt thấm nước, kích thước 2cm x 30cm x 6 lớp. Sản phẩm tệt trùng bằng EO.Gas - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	100	2.350,00	235.000
48	Mask khí dung TE	- Được làm từ chất liệu nhựa PVC. - Kẹp mũi điều chỉnh được. - Mask với 2 dây đeo đàn hồi và ống dài 2m. - Size có sẵn: XS, S, M, L, XL. - Được đóng gói riêng lẻ trong từng túi. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	50	21.500,00	1.075.000
49	Miếng dán điện cực	- Bề mặt kết dính rất chặt chẽ, độ bám dính thích hợp cho da, ngay cả khi da dính tạp chất. - Tính dẫn truyền cao. - Với sự giúp đỡ của các bề mặt tiếp xúc rộng giữa gel và da, đường truyền dẫn điện không bị ảnh hưởng bởi các tác động bên ngoài - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	100	2.350,00	235.000
50	Nelaton	- Được thê kế để đặt ống thông bàng quang ngắn hạn ở niệu đạo nam giới. • Được sản xuất từ chất đàn hồi silicon 100% tự nhiên không độc hại, không gây dị ứng. • Đầu khép kín có hai mắt bên. • Màu sắc: màu vàng kem. • Thân ống mềm mại trong suốt. • Được tệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng túi. • Size: 8, 10, 12, 14, 16 & 18 Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	100	8.500,00	850.000
51	Nón phẫu thuật tệt trùng	Làm từ vải không dệt, không thấm nước, thoáng khí. Thành phần nguyên liệu là 100% Polypropylen, sản phẩm được tệt trùng bằng khí EO. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	500	1.900,00	950.000

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
52	Nước tiểu 3 thông số Mison	Que thử phân tích nước tiểu sử dụng để phát hiện định tính và bán định lượng các chất sau trong nước tiểu: Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose, Ascorbic Acid, Albumin, Creatinine, Calcium. Que thử sử dụng một lần. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485;FDA	que	5.000	870.00	4.350.000
53	oxy già	Oxy già 3%	Lít	10	65.000,00	650.000
54	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml , nắp nhựa màu xanh dương. * Bên trong chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2), có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ống	8.000	820,00	6.560.000
55	Ống nghiệm Heparin	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu đen * Bên trong chứa chất kháng đông Lithium Heparin, có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ống	4.800	970.00	4.656.000
56	Ống quay Haematocrit-capillaren	Ống haematokrit là sản phẩm có chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 12.772. • Sử dụng cho việc lấy máu tĩnh mạch để xét nghiệm. • Ống haematokrit có thể được thực hiện đơn lẻ bằng cách chích máu ở đầu ngón tay hoặc rút 1 ống máu ở cánh tay. • Trong trường hợp rút máu ở cánh tay thì cho máu vào ống nghiệm rồi đem ly tâm, sau đó tiến hành đo tỷ lệ phần thể tích hồng cầu lắng dưới đáy ống nghiệm. D: 75mm/ V: 75ul - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ống	400	585,00	234.000
57	Ống thông dạ dày	Dùng để giảm áp dạ dày và ruột non (khi bị tắc ruột), đưa thuốc hoặc chất dinh dưỡng vào đường tiêu hoá khi bệnh nhân không tự nuốt được. • Được sản xuất từ nhựa PVC, không độc hại, không gây kích ứng. Có nắp đậy. Các size: 6;8;10;12;14;16;18 Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	50	3.500,00	175.000
58	Povidin 10% 500ml	Dung dịch có màu nâu, có mùi đặc trưng Povidone Iodine 10%	Chai	100	82.000,00	8.200.000

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
59	Que thử đường huyết	- Sử dụng men que thử GDH-FAD cộng 2 tín hiệu điện. Xác định HCT bằng tín hiệu điện xoay chiều (AC) và đo lượng Glucose bằng tín hiệu điện 1 chiều DC. Không bị ảnh hưởng bởi đường maltose, galactose - Khoảng đo: 0.5-38.9 mmol/L (10-700mg/dL) - Lượng mẫu máu: 1.0µL - Đối tượng sử dụng (HCT) 0-70% - Thời gian thử 5 giây - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485; GMP	test	1.500	7.200,00	10.800.000
60	Sond hậu môn	- Được sản xuất từ chất liệu nhựa mềm dẻo, an toàn khi sử dụng. - Chiều dài: 40cm, được đóng gói và tiết trùng riêng lẻ từng sợi. - Size: 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28 và 30. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Sợi	30	6.000,00	180.000
61	Tạp dề nylon	- Chất liệu màng PE; kích thước 80cm x 120cm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc TCCS	Cái	100	13.500,00	1.350.000
62	Túi nước tiểu	- Chất liệu nhựa y tế; Túi có van xả phía dưới, miệng ống 90cm, van không chảy ngược và có van kéo đẩy. - Dung tích: 2000ml. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Túi	50	7.500,00	375.000
63	Thông tiểu Foley các số	- Chất liệu từ cao su thiên nhiên và được tráng qua silicon. - Được đóng gói riêng lẻ, tiết trùng từng cái. - Size: 12, 14, 16, 18, 20, 22. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	50	18.500,00	925.000
		Tổng tiền gói 1:				303.545.500
II	Gói 2: Phim Xquang					
1	Phim khô X-Quang kích thước 8 x 10 inch	- Kích thước: 20cm x 25cm hoặc 8 inch x 10 inch - Phim khô kỹ thuật số sử dụng cho máy in TRIMAX-TX55 - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	tấm	3.500	18.500,00	64.750.000
2	Phim khô X-Quang kích thước 14 x 17 inch	- Kích thước: 35cm x 43cm hoặc 14 inch x 17 inch - Phim khô kỹ thuật số sử dụng cho máy in phim AGFA DRY STAR AXYS TYPE 5367/100 - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA.	tấm	500	50.000,00	25.000.000
		Tổng tiền gói 2:				89.750.000
III	Gói 3: Sinh hóa - Huyết học					
1	Dung dịch rửa máy sinh hóa (500 ml)	Dạng dung dịch, thành phần: Dung dịch rửa chứa Natri hydroxyd 4%, Triton X-100 10%	ml	1.500	8.820,00	13.230.000

STT	TÊN VẬT TƯ Y TẾ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ KẾ HOẠCH	THÀNH TIỀN
2	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	Phương pháp: Glucose oxidase/peroxidase;Dải đo:3.6 - 500 mg/dL (0.199 -27.5 mmol/L)	ml	1.200	3.532,00	4.238.400
3	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea-BUN UV	Phương pháp: Urease / Glutamate dehydroganase;Dải đo:4.49 - 300 mg/dL	ml	2.400	9.001,65	21.603.960
4	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine	Phương pháp: JAFFÉ COMPENSATED;Dải đo:0.04-20 mg/dL	ml	1.200	4.290,30	5.148.360
5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglycerides	Phương pháp: Glycerol phosphate oxidase/peroxidase;Dải đo:0.067 - 6.78 mmol/L	ml	600	9.964,50	5.978.700
6	Hóa chất dùng cho xét nghiệm GOT	Phương pháp: IFCC;Dải đo:7.15 - 500 U/L	ml	1.200	7.588,35	9.106.020
7	Dung dịch pha loãng cho máy xét nghiệm huyết học tự động 5 thành phần bạch cầu	Dung dịch pha loãng sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học tự động 3 hoặc 5 thành phần bạch cầu. Thành phần: Natri clorid (<1%), dung dịch đệm (<1,1%), chất bảo quản (<0,4%), chất ổn định (<0,4%), nước khử ion.	lít	340	71.295,00	24.240.300
8	Hóa chất ly giải hồng cầu cho máy xét nghiệm huyết học tự động 3 thành phần bạch cầu	"Dung dịch ly giải sử dụng cho quy trình phân tích tự động. Thành phần: Chất hoạt động bề mặt (<3,5%), đệm (<1,0%), chất bảo quản (<0,5%), chất ổn định (<0,5%), nước khử ion."	ml	4.500	3.407,25	15.332.625
		Tổng tiền gói 3:				98.878.365
		TỔNG CỘNG: (I)+(II)+(III)				492.173.865
Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi hai triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi lăm đồng.						

NGƯỜI LẬP BẢNG


Bùi Thị Thùy Trang

Gò Dầu, ngày 21 tháng 11 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BSC KL Phan Minh Tú

